

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CÁI NƯỚC  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 08-02-2021  
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Ngọc Huyền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Mâm

2. Ông Nguyễn Văn Sol

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Văn Khải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 08 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 459/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 313/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị **Trương Thị Nh**, sinh năm 1990 (Có mặt).

Cư trú tại: Ấp N, xã T, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp.

*2. Bị đơn:* Anh **Nguyễn Chí C**, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp V, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện ngày 28/9/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Trương Thị Nh trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Chí C kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp vào năm 2008. Thời gian đầu chị và anh C chung sống hạnh phúc, đến năm 2014 thì chị và anh C phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và nhiều nguyên nhân khác, chị và anh C đã sống ly thân với nhau từ năm 2014 cho đến nay, mặc dù sống ly thân nhưng anh C thường xuyên đến gây sự, đánh đập chị. Nay chị nhận thấy không thể tiếp tục

duy trì quan hệ hôn nhân được nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Chí C.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị và anh Nguyễn Chí C có 02 (hai) người con chung tên Nguyễn Trúc Th, sinh ngày 22/3/2008 và con tên Nguyễn Chí Kh, sinh ngày 15/3/2011, hiện hai con đang sống với ông bà ngoại. Sau khi ly hôn, chị đồng ý giao cháu Nguyễn Trúc Th và cháu Nguyễn Chí Kh cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống chị và anh Nguyễn Chí C không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ thu, nợ trả: Trong quá trình chung sống chị và anh Nguyễn Chí C không có nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng anh chị, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Tại biên bản hòa giải ngày 11/11/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Nguyễn Chí C trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Trương Thị Nh kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp vào năm 2008. Thời gian đầu anh và chị Nh chung sống hạnh phúc, đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Nh sống không chung thủy với anh, trong thời gian chung sống với anh nhưng chị Nh có quan hệ với người khác bên ngoài. Sau khi xảy ra mâu thuẫn gia đình hai bên và chính quyền địa phương có hòa giải hàn gắn 04 lần nhưng anh và chị Nh vẫn không thể chung sống hạnh phúc. Anh và chị Nh đã sống ly thân với nhau từ tháng 9 năm 2020 cho đến nay. Anh xác định hôn nhân của anh và chị Nh đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nhưng anh không đồng ý ly hôn với chị Nh, anh cần thời gian để cơ quan có thẩm quyền giải quyết vấn đề chị Nh sống không chung thủy với anh xong thì anh mới đồng ý ly hôn với chị Nh.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh và chị Trương Thị Nh có 02 (hai) người con chung tên Nguyễn Trúc Th, sinh ngày 22/3/2008 và tên Nguyễn Chí Kh, sinh ngày 15/3/2011, hiện hai con đang sống với ông bà ngoại. Sau khi ly hôn, anh đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con tên Nguyễn Trúc Th và con tên Nguyễn Chí Kh, anh không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống anh và chị Trương Thị Nh không có tài sản chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ thu, nợ trả: Trong quá trình chung sống anh và chị Trương Thị Nh không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa chị Trương Thị Nh và anh Nguyễn Chí C là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn, nuôi con”, bị đơn có nơi cư trú tại ấp V, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn là anh Nguyễn Chí C vắng mặt không lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Nh và anh Nguyễn Chí C tự nguyện tiến đến hôn nhân. Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã T, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 09/7/2008 nên đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Nh và anh C là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Theo trình bày của chị Trương Thị Nh thì nguyên nhân dẫn đến chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Chí C là do chị và anh C thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và nhiều nguyên nhân khác, chị và anh C đã sống ly thân với nhau từ năm 2014 cho đến nay, mặc dù sống ly thân nhưng anh C thường xuyên đến gây sự, đánh đập chị; nay chị nhận thấy không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân được nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Chí C. Đối với anh Nguyễn Chí C, thì nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến chị Nh yêu cầu ly hôn với anh là do chị Nh sống không chung thủy với anh, trong thời gian chung sống với anh nhưng chị Nh có quan hệ với người khác bên ngoài, sau khi anh và chị Nh mâu thuẫn thì gia đình hai bên và chính quyền địa phương có hòa giải hàn gắn 04 lần nhưng anh và chị Nh vẫn không thể chung sống hạnh phúc, anh và chị Nh đã sống ly thân với nhau từ tháng 9 năm 2020 cho đến nay, anh xác định hôn nhân của anh và chị Nh đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nhưng anh không đồng ý ly hôn với chị Nh, anh cần thời gian để cơ quan có

thẩm quyền giải quyết vấn đề chị Nh sống không chung thủy với anh xong thì anh mới đồng ý ly hôn với chị Nh.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị Trương Thị Nh và anh Nguyễn Chí C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, chị Nh và anh C đều xác định có mâu thuẫn không hàn gắn được, cả hai đã sống ly thân không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Chị Nh yêu cầu ly hôn anh C đồng ý ly hôn nhưng cần phải có thời gian đợi cơ quan có thẩm quyền giải quyết vấn đề chị Nh sống không chung thủy với anh xong thì anh mới đồng ý ly hôn với chị Nh. Như vậy, cho thấy chị Nh và anh C đã không còn muốn hàn gắn cuộc hôn nhân, không còn muốn chung sống với nhau nữa, đời sống chung của chị Nh và anh C không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị Trương Thị Nh là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Trương Thị Nh và anh Nguyễn Chí C có 02 (hai) người con chung tên Nguyễn Trúc Th, sinh ngày 22/3/2008 và tên Nguyễn Chí Kh, sinh ngày 15/3/2011, hiện hai con đang sống với ông bà ngoại. Sau khi ly hôn, chị Nh và anh C thống nhất giao con tên Nguyễn Trúc Th và con tên Nguyễn Chí Kh cho anh Nguyễn Chí C nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu Th và cháu Kh đủ 18 tuổi, chị Trương Thị Nh không cấp dưỡng nuôi con.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì con từ đủ 07 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con, Tòa án đã tiến hành ghi nhận ý kiến của cháu Nguyễn Trúc Th và cháu Nguyễn Chí Kh, tuy nhiên khi Tòa án tiến hành ghi nhận ý kiến của hai cháu thì anh Nguyễn Chí C không đồng ý cho Tòa án lập biên bản ghi nhận ý kiến của hai cháu, lý do anh C không đồng ý cho Tòa án ghi nhận ý kiến của cháu Th và cháu Kh là vì anh không muốn cho Tòa án giải quyết vụ án ly hôn giữa anh và chị Nh. Tòa án đã giải thích về quyền, nghĩa vụ và sự cần thiết của việc ghi nhận ý kiến của hai cháu để làm cơ sở giải quyết vụ án nhưng anh C cương quyết không đồng ý cho Tòa án ghi nhận ý kiến của cháu Th và cháu Kh (Tại biên bản về việc không đồng ý cho ghi nhận ý kiến của con ngày 23/11/2020). Xét thấy, cháu Th và cháu Kh đang sống ổn định với anh C và ông bà ngoại, chị Nh và anh C cũng thống nhất giao con cháu Th và cháu Kh cho anh C nuôi dưỡng, chăm sóc nên Hội đồng xét xử cần giao cháu Th và cháu Kh cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trương Thị Nh và anh Nguyễn Chí C thống nhất không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung: Chị Trương Thị Nh và anh Nguyễn Chí C thống nhất trong thời gian chung sống không có tài sản chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về nợ thu, nợ trả: Chị Trương Thị Nh và anh Nguyễn Chí C thống nhất trong thời gian chung sống không có nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng anh chị, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Nh. Chị Trương Thị Nh được ly hôn với anh Nguyễn Chí C.

2. Về con chung: Giao con tên Nguyễn Trúc Th, sinh ngày 22/3/2008 và con tên Nguyễn Chí Kh, sinh ngày 15/3/2011 cho anh Nguyễn Chí C nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu Th và cháu Kh đủ 18 tuổi.

Chị Trương Thị Nh có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh Nguyễn Chí C.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trương Thị Nh và anh Nguyễn Chí C thống nhất không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về tài sản chung: Chị Trương Thị Nh và anh Nguyễn Chí C thống nhất trong thời gian chung sống không có tài sản chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về nợ thu, nợ trả: Chị Trương Thị Nh và anh Nguyễn Chí C thống nhất trong thời gian chung sống không có nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng anh chị, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

6. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Trương Thị Nh phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được đối trừ số tiền tạm ứng án phí chị Nh đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005804 ngày 16 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Chị Trương Thị Nh có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Chí C vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- UBND xã T, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Bùi Ngọc Huyền**